

HƯỚNG DẪN LẬP TRÌNH TRUNG TÂM BẢO ĐỘNG 958-GSM

Program Password: 888888. User Password (User 1): 1234.







Phím  tương ứng OK.

Phím  tương ứng BACK.

Dùng phím BACK để trở lại thao tác trước đó.

Các phím di chuyển dấu nháy: [4] hoặc [6] tương ứng qua trái hoặc phải. [2] hoặc [8] tương ứng lên hoặc xuống.

Thao tác trên bàn phím:

	<i>Thao tác</i>	<i>Chú thích</i>
<i>Away Arm</i>	<i>[user password] +  Hoặc Nhấn  3s.</i>	
<i>Home Arm (Stay Arm)</i>	<i>[user password] + [0] + </i>	
<i>Disarm</i>	<i>[user password] + </i>	
<i>Báo động khẩn cấp</i>	<i>Nhấn SOS 3s.</i>	
<i>Vào trạng thái lập trình</i>	<i>[program password] + [OK]</i>	
<i>Vào trạng thái cài đặt thiết bị không dây</i>	<i>[program password] + [0] + [OK]</i>	
<i>Thoát trạng thái cài đặt</i>	<i>Nhấn BACK 3s.</i>	
<i>Zone Bypass</i>	<i>[user password] + [Zone.No.] + [Bypas]</i>	<i>Zone.No. 01 – 16 Phải Disarm trung tâm mới thao tác được. (Chỉ có tác dụng 1 lần)</i>
<i>Alone Disarm</i>	<i>[user password] + [Zone.No.] + </i>	<i>Zone.No. 01-16 Dùng để Disarm zone tùy chọn. Kích hoạt trung tâm AwayArm/StayArm trước khi Alone Disarm (Chỉ có tác dụng 1 lần)</i>
<i>Alone Arm</i>	<i>[user password] + [Zone.No.] + </i>	<i>Zone.No. 01-16 Dùng để kích hoạt zone tùy chọn. (Chỉ có tác dụng 1 lần)</i>
<i>Ghi âm âm báo động</i>	<i>[23] + [OK]</i>	<i>Ghi được 25s.</i>
<i>Nghe lại âm báo động</i>	<i>[24] + [OK]</i>	
<i>Xem lỗi hệ thống</i>	<i>[10] + [OK]</i>	

Xem danh sách zone được kích hoạt.	[11] + [OK]	
Xem nhật ký báo động	[13] + [OK]	
Bật Relay trung tâm	[21] + [OK]	Chỉ sử dụng khi kích hoạt Relay điều khiển bằng tay.
Tắt Relay trung tâm	[22] + [OK]	
Vào bảng điều khiển Module Relay mở rộng	[26] + [OK]	Chỉ sử dụng khi có module relay mở rộng.

► **LƯU Ý: KHI LẮP HOẶC THÁO SIM, TẮT NGUỒN 220V, RÚT PIN DỰ PHÒNG.**

A. CÀI ĐẶT CẢM BIẾN, REMOTE:

TRONG TRẠNG THÁI CHỜ, NHẬP [PROGRAM PASSWORD] + [0] + [OK].

1. CÀI ĐẶT CẢM BIẾN KHÔNG DÂY:

Trung tâm có 16 zone không dây, 1 zone cài đặt được 3 cảm biến.

Chọn **Enroll detector**, sau đó nhấn [OK].

Để chọn zone dùng phím [4] hoặc [6], chọn cảm biến dùng phím [2] hoặc [8] sau đó [OK]. Sau đó kích hoạt cảm biến.

2. XÓA CẢM BIẾN ĐÃ CÀI ĐẶT:

Tương tự như bước cài đặt cảm biến, vào tới trình đơn **Enroll detector**, nhấn [OK].

Dùng phím [4] hoặc [6] chọn zone muốn xóa, sau đó dùng phím [2] hoặc [8] chọn **Delete**, sau đó nhấn [OK] (xóa tất cả 3 cảm biến trong zone).

3. CÀI ĐẶT REMOTE:

Có thể cài đặt 8 remote.

Chọn **Enroll remote**, nhấn [OK].

Dùng phím [4] hoặc [6] để chọn remote rồi [OK]. Sau đó kích hoạt remote.

- Lưu ý: mặc định các remote 5,6,7,8 chưa được kích hoạt. Nếu muốn sử dụng thì phải thiết lập tại địa chỉ 005 – 008, tham khảo mục “**D.Các thiết lập nâng cao – 2.Thay đổi mã người dùng**”.

4. XÓA REMOTE:

Tương tự như bước cài đặt remote, vào tới trình đơn **Enroll remote**, nhấn [OK]. Dùng phím [4] hoặc [6] để chọn remote muốn xóa, sau đó dùng phím [2] hoặc [8] chọn **Delete**, nhấn [OK].

5. XÓA TẤT CẢ CÁC THIẾT BỊ KHÔNG DÂY (REMOTE VÀ CẢM BIẾN):

TRONG TRẠNG THÁI CHỜ, NHẬP [PROGRAM PASSWORD] + [OK]

[900] + [OK] + [900] + [OK]

B. CÀI ĐẶT SỐ ĐIỆN THOẠI BÁO ĐỘNG, ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG TỪ XA

TRONG TRẠNG THÁI CHỜ, NHẬP [PROGRAM PASSWORD] + [OK].

1. CÀI ĐẶT SỐ ĐIỆN THOẠI:

Có thể cài được 8 số điện thoại.

- Cài số thứ 1: [101] + [OK] + [số điện thoại] + [OK]
- Cài số thứ 2: [102] + [OK] + [số điện thoại] + [OK]
-
- Cài số thứ 8: [108] + [OK] + [số điện thoại] + [OK]

2. XÓA SỐ ĐIỆN THOẠI:

- Xóa số thứ 1: [101] + [OK] + [BACK] + [OK]
-
- Xóa số thứ 8: [108] + [OK] + [BACK] + [OK]

3. CÀI ĐẶT KIỂU GỌI (GSM HOẶC PSTN):

[109] + [OK] + [XXXXXXXX] + [OK]

Trong đó X có giá trị 0, 1, 3, 4:

- 0: không hoạt động.
- 1: dùng PSTN (Line điện thoại bàn).
- 3: dùng GSM.
- 4: gửi tin nhắn SMS.

VD: cài số điện thoại 0911112222 là số thứ 1, gọi bằng module GSM. Số 0933334444 là số thứ 6, gửi tin nhắn báo động.

Nhập: [101] + [OK] + [0911112222] + [OK]

[106] + [OK] + [0933334444] + [OK]

[109] + [OK] + [30000400] + [OK]

4. CÀI ĐẶT CÁC KIỂU BÁO ĐỘNG CHO SỐ ĐIỆN THOẠI:

- Số thứ 1 → số thứ 8 tương ứng địa chỉ 111 → 118.

[111 - 118] + [OK] + [system alarm - X] + [system information - X] + [arming/disarm - X] + [zone restore - X] + [OK]

- **System alarm:** 0 – 1. 0: không report (gọi/nhắn tin) khi có báo động. 1: có. **Mặc định 1.**
- **System information:** AC loss, AC restore, panel low power và power restore, module default và default restore 0: không report. 1: có. **Mặc định: 0.**
- **Arming/Disarm:** 0 – 1. 0: không report (gọi/nhắn tin) khi arming/disarm. 1: có. **Mặc định 0.**
- **Zone restore:** 0 – 1. 0: không report (gọi/nhắn tin) khi zone restore. 1: có. **Mặc định 0.**

5. XỬ LÝ KHI NHẬN ĐƯỢC CUỘC GỌI BÁO ĐỘNG:

Khi nhận cuộc gọi báo động, sau khi nghe hết âm báo động (khoảng 17s), sau 1 tiếng “Di” trung tâm sẽ dành 5 giây để nhập chỉ thị từ xa, nhập:

0#: Thoát

5#: Mở còi báo động

1#: Bật trung tâm (AWAY ARM)

6#: Tắt còi báo động

2#: Tắt báo động (ALARM) và Tắt trung tâm

7#: Tắt/Mở âm thanh hiện trường

(DISARM)

6. ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM TỪ XA:

CÓ THỂ ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM TỪ XA BẰNG PHẦN MỀM (THÔNG QUA SMS) HOẶC SỬ DỤNG CUỘC GỌI.

I. ĐIỀU KHIỂN BẰNG PHẦN MỀM (THÔNG QUA SMS):

Down phần mềm **GSM ALARM**, search “gsm alarm”:

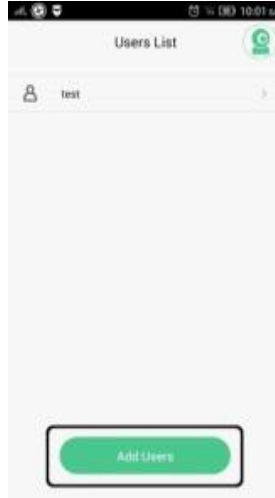


GSM Alarm System

- Down load:



- Tạo tài khoản:



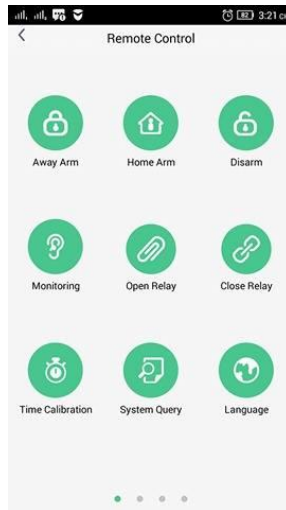
- Nhập tên, số điện thoại, program password.



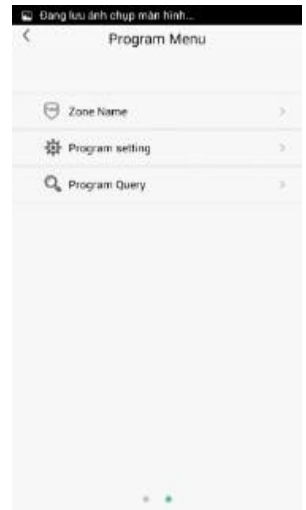
- Chọn Model:



- Giao diện chính:



- Giao diện khác:



CHỨC NĂNG:

Phần mềm	Cú pháp SMS tương ứng
“ Away Arm ”: bật Away.	[Program password],01 VD: 888888,01
“ Home Arm ”: bật Home.	[Program password],02
“ Disarm ”: tắt báo động.	[Program password],03
“ Monitoring ”: bật chức năng giám sát âm thanh hiện trường. Sau khi nhận được tin nhắn, trung tâm sẽ gọi đến người điều khiển. Người điều khiển bắt máy và nghe âm thanh hiện trường tại trung tâm.	[Program password],04
Bật còi hú.	[Program password],05
Tắt còi hú.	[Program password],06
” Open relay ”: bật relay trung tâm (chỉ sử dụng khi kích hoạt điều khiển relay bằng tay)	[Program password],10
“ Close relay ”: tắt relay trung tâm (chỉ sử dụng khi kích hoạt điều khiển relay bằng tay)	[Program password],11
“ Time Calibration ”: truy vấn thời gian trung tâm.	[Program password],07
“ System Query ”: truy vấn trạng thái trung tâm. (Thời gian , trạng thái báo động, nguồn, tín hiệu sóng GSM (0 - 5)...))	[Program password],08 VD: 888888,08 Sau khi nhận đc tin nhắn, trung tâm phản hồi lại: 03-18 15:10:08 Status: Disarm AC: Normal Panel battery: Normal Phone line: Fault GSM Signal: 4
“ Program setting ”: lập trình cho trung tâm thông qua tin nhắn. Nhập: -Địa chỉ lập trình. -Dữ liệu.	[Program password],40,[Địa chỉ lập trình],[Dữ liệu tại địa chỉ] VD: - Cài đặt số điện thoại thứ 3: 888888,40,103,0911112222 - Cài đặt thời gian hú còi là 6 phút: 888888,40,401,06
“ Zone name ”: thay đổi tên Zone.	[Program password],241,[Tên Zone 1],[Tên Zone 2] [Program password],242,[Tên Zone 3],[Tên Zone 4] ... [Program password],248,[Tên Zone 15],[Tên Zone 16]

<p>“Program Query”: truy vấn dữ liệu tại địa chỉ cho trước. Nhập: <i>Địa chỉ lập trình</i>.</p>	<p>[Program password],41,[Địa chỉ lập trình] VD: - Xem số điện thoại thứ 3 đã cài: 888888,41,103 Sau khi nhận đc tin nhắn, trung tâm phản hồi lại: <i>Addr:</i> 101 <i>Data:</i> 0911112222 - Xem thời gian hủ còi đã cài: 888888,41,401 Sau khi nhận đc tin nhắn, trung tâm phản hồi lại: <i>Addr:</i> 401 <i>Data:</i> 06</p>
<p>Đề chỉnh sửa thông tin tài khoản, nhấn giữ tại tên tài khoản cho tới khi cửa số chỉnh sửa hiện ra.</p>	

II. ĐIỀU KHIỂN BẰNG CUỘC GỌI:

- Lưu ý: để sử dụng được chức năng này, phải chỉnh lại thông số **Ring Times (địa chỉ lập trình 405) (số lần đổ chuông khi gọi từ xa)** khác 0. (có giá trị 00 – 10).
- Sau số hồi chuông thiết lập trước trung tâm tự động nghe máy, sau khi nghe âm “Di” ngắn, nhập **[user password] + [#]**. Nếu nhập chính xác nghe 1 âm “Di” ngắn, ta có thể nhập tiếp các chỉ thị như dưới:

0#: Thoát

1#: Bật trung tâm (AWAY ARM)

2#: Tắt báo động (ALARM) và Tắt trung tâm (DISARM)

5#: Mở còi báo động

6#: Tắt còi báo động

7#: Tắt/Mở âm thanh hiện trường

C. CÁC THIẾT LẬP PHỔ BIẾN

TRONG TRẠNG THÁI CHỜ, NHẬP [PROGRAM PASSWORD] + [OK].

1. CÀI ĐẶT CÒI KHÔNG DÂY:

- Kích hoạt còi không dây: [415] + [OK] + [XX] + [OK] (XX: 00: tắt, 01: bật).
- Nhập mã code còi không dây: [416] + [OK] + [XXXXXXXX] + [OK]

2. CÀI ĐẶT THỜI GIAN CHO HỆ THỐNG:

- [500] + [OK] + [năm] + [tháng] + [ngày] + [giờ] + [phút] + [giây] + [OK]
- Lưu ý: Mỗi đơn vị nhập 2 chữ số.

3. HẸN GIỜ BẬT TẮT HỆ THỐNG:

Có thể tắt mở hệ thống 4 lần.

- **Lần 1:**

- o [501] + [OK] + [thời gian bật] + [thời gian tắt] + [OK]

- [502] + [OK] + [ngày trong tuần] + [OK] (ngày trong tuần có giá trị 1-7 tương ứng thứ Hai - CN).

VD: Cài đặt thời gian bật là 06:00, tắt là 19:30, thứ 3, thứ 5 và thứ 6.

Nhập: [501] + [OK] + [0600] + [1930] + [OK]

[502] + [OK] + [245] + [OK]

- **Lần 2, 3 và 4:** tương ứng 504 – 505, 507 – 508, 510 – 511.

4. CÀI ĐẶT THỜI GIAN HỨ CÒI:

[401] + [OK] + [XX] + [OK]

Thời gian hứ còi: 00 – 99 phút, mặc định 05. Tắt hẳn còi hứ nếu cài đặt 00.

5. THIẾT LẬP HỖ TRỢ ÂM BÁO KHI ARMING/DISARM VỚI CÒI HỨ NGOÀI (CÓ DÂY):

[402] + [OK] + [XX] + [OK]

Trong đó XX : 00 – 01. 00: tắt. 01: bật. **Mặc định 00.**

6. BẬT / TẮT CHỨC NĂNG CHO PHÉP ARMING (BẬT BÁO ĐỘNG) KHI CÓ ZONE LỖI:

[409] + [OK] + [XX] + [OK]

- Trong đó, XX: 00 – 01. 00:tắt (không thể arming khi có zone lỗi) . 01:bật (có thể arming khi có zone lỗi). **Mặc định 00.**

- Nếu dùng phần mềm (tin nhắn SMS) arming (bật báo động) cho hệ thống, trung tâm sẽ phản hồi lại báo không thể bật và có thiết bị đang hở.

VD: tin nhắn phản hồi khi bật chế độ Away arm bằng phần mềm (tin nhắn) : *Away arm failure. The panel is not close door sensor alarm state or states.*

7. KHÔI PHỤC CÀI ĐẶT GỐC:

[902] + [OK] + [902] + [OK].

Sau khi khôi phục mặc định, nên chỉnh lại các thông số dưới:

[420] + [OK] + [00000001] + [OK]

[405] + [OK] + [05] + [OK]

[111 - 118] + [OK] + [1000] + [OK]

[409] + [OK] + [00] + [OK]

D. CÁC THIẾT LẬP NÂNG CAO

1. THAY ĐỔI MÃ LẬP TRÌNH (PROGRAM PASSWORD) (mặc định 888888):

*Lưu ý: mã lập trình này rất quan trọng để lập trình trung tâm và sử dụng phần mềm nên lưu ý không được để mất mã.

[000] + [OK] + [XXXXXX] + [OK]

2. THAY ĐỔI MÃ NGƯỜI DÙNG (USER PASSWORD):

8 người dùng tương ứng với 8 user password dùng để tắt/mở trung tâm.

[001 - 008] + [OK] + [AA] + [XXXX] + [OK]

Trong đó:

- **AA: user pass level** : 00 – 02. 00: không sử dụng. 01: chỉ dùng được Away Arm và Home Arm, không dùng được **Disarm**. 02: tắt cả các quyền sử dụng. (**chức năng SOS không phụ thuộc vào level user**).

- **XXXX:** user password.

- Mặc định:

User 1:021234	User 2:025678	User 3:020000	User 4:020000
User 5:000000	User 6:000000	User 7: 000000	User 8: 000000

3. CÀI ĐẶT CÁC THÔNG SỐ CHO ZONE: (Dữ liệu mặc định: 021105)

- Zone 1 → Zone 16 tương ứng 201 → 216

[201 → 216] + [OK] + [zone type - XX] + [manual bypass operation - X] + [home arming - X] + [zone avoiding alarm failure - X] + [zone locking - X] + [OK]

+ **Zone type:** 00 – 10. **Mặc định là kiểu 02.**

	Zone type	Delay	Output alarm voice	Arm	Disarm	“Ding Dong”
00	Disable	x	x	x	x	x
01	Delay	√ (15s)	√	√	x	x
02	Burglar	x	√	√	x	x
03	Perimeter	x	√	√	x	x
04	Day-night	x	√	√	x	√
05	Silent	x	x	√	√	x
06	Audible	x	√	√	√	x
07	Fire	x	√	√	√	x
08	Gas	x	√	√	√	x
09	Medical	x	√	√	√	x
10	Doorbell	x	x	x	x	√

Day – night : khi Disarm, nếu cảm biến có tín hiệu, trung tâm sẽ phát tiếng “Ding Dong” và không gọi báo động. Khi Arming thì báo động bình thường.

Doorbell: không phụ thuộc Disarm hoặc Arming, nếu cảm biến có tín hiệu, trung tâm phát ra “Ding Dong” và không gọi báo động.

+ **Manual bypass operation:** 0 – 1. 0: tắt chức năng bypass. 1: bật. **Mặc định 1.**

+ **Home arming:** 0 – 1. 0: không chọn zone này trong chế độ HOME. 1: chọn. **Mặc định 1.**

+ **Zone avoiding alarm failure:** 0 – 1. **Mặc định 0.**

+ **Zone locking:** 0 – 9. **Mặc định 5.**

4. CÀI ĐẶT THỜI GIAN TRỄ CHO REMOTE (ARM DELAY):

[403] + [OK] + [thời gian trễ] + [OK]

Thời gian trễ cho remote có giá trị (00 - 99)*3s.

VD: cài đặt thời gian trễ cho remote là 15s → [403] + [OK] + [05] + [OK]

5. CÀI ĐẶT THỜI GIAN TRỄ CHO CẢM BIẾN (DỪNG CHO ZONE KIỂU DELAY):

[404] + [OK] + [thời gian trễ] + [OK]

Thời gian trễ cho cảm biến có giá trị (00 - 99)*3s.

VD: cài đặt thời gian trễ cho cảm biến là 21s → [403] + [OK] + [07] + [OK]

6. ĐẶT SỐ LẦN ĐỒ CHUÔNG KHI GỌI HỆ THỐNG TỪ XA:

[405] + [OK] + [XX] + [OK]

Trong đó XX: 00 – 10. **Mặc định là 05.**

Muốn điều khiển trung tâm từ xa bằng cuộc gọi thì phải thiết lập thông số này khác 0.

7. ĐẶT CHU KỲ QUAY SỐ BÁO ĐỘNG:

[119] + [OK] + [XX] + [OK]

Trong đó, XX: 00 -15. Mặc định 05.

8. CÀI ĐẶT THỜI GIAN REPORT LỖI HỆ THỐNG:

[412] + [OK] + [thời gian report telephone line] + [thời gian AC power] + [OK]

Trong đó, thời gian report telephone line 00 – 99 giây, thời gian AC power 00 – 99 giây.

Mặc định: 0030.

9. CÀI ĐẶT REPORT AC LOSS:

[426] + [OK] + [XX] + [OK]

Trong đó XX 00 – 01. 00: không report. 01: có report. **Mặc định: 00.**

10. LẬP TRÌNH CHO RELAY TRÊN TRUNG TÂM:

[400] + [OK] + [output type] + [output module] + [output time] + [OK]

- Output type: 00 – 08 : 00 = no type, 01 = system alarm, 02 = panel arming, 03 = AC power cut off, 04 = panel low power, 05 = telephone line fault, 06 = GSM fault, 08 = keypad control.

- Output module: 00 – 01: 00 = impulse output, 01 = lasting output.

- Output time: 00 – 99 phút. 00 = không hoạt động.

Mặc định: 010005.

11. MỘT SỐ DẠNG ÂM BÁO THƯỜNG GẶP:

- 1 âm beep ngắn: Cài đặt thành công thiết bị không dây. Arming thành công.

- 1 âm beep dài: Thao tác sai mã lệnh.

Thiết bị không dây đã cài rồi.

- 2 âm beep ngắn: Thao tác thành công.

Disarm thành công.

- 1 âm beep dài mỗi 15 giây: Lỗi hệ thống.

- 1 âm beep ngắn mỗi 1 giây: Remote delay /zone delay

► Lưu ý:



- Nếu gặp khó khăn trong quá trình cài đặt, quý khách vui lòng liên hệ nhà cung cấp gần nhất để được tư vấn.

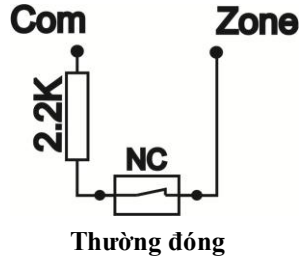
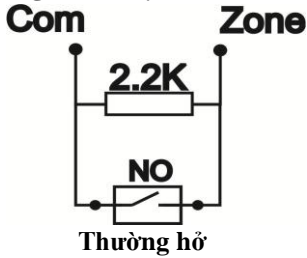
- Sản phẩm sẽ không được bảo hành nếu Quý khách hàng lập trình sai không theo hướng dẫn sử dụng.

- Chúc quý khách thành công.

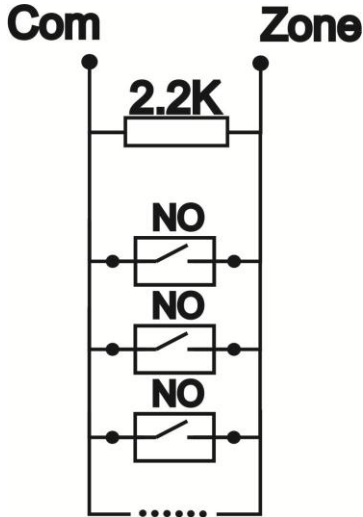
//-----

HƯỚNG DẪN ĐẦU DÂY

- Thiết bị thường hở (NO) : 
- Thiết bị thường đóng (NC): 
- Dùng 1 thiết bị trên 1 zone:



- Dùng nhiều thiết bị trên 1 zone:
 - Thông thường:



- Thông thường đóng:

